

Số: 13 /2025/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) tại Tờ trình số 90/TTr-STTTT ngày 13 tháng 12 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên



địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành⁽¹⁶⁾, đoàn thể tỉnh⁽⁶⁾;
- Như Điều 3;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Cơ sở dữ liệu QG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- LĐVP, HCTC, Dg;
- Lưu VT, Đ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng
Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Bình Dương**
(Kèm theo Quyết định số 13 /2025/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức cung cấp, quản lý và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị tham gia kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh gồm: các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục II Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng (Mạng TSLCD) là mạng kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước, được tổ chức, quản lý thống nhất, bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật thông tin để trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Mạng trực là hệ thống mạng trung gian phục vụ chuyển tiếp kết nối giữa mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ với nhau.

3. Mạng truy nhập là hệ thống gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ kết nối từ mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ đến mạng trực. Mạng truy nhập gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp tỉnh và mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã.

4. Mạng truy nhập cấp I do Cục Bưu điện Trung ương (BĐTW) trực tiếp quản lý, vận hành qua các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung tại trung tâm điều hành mạng để cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định 08/2023/QĐ-TTg.

5. Mạng truy nhập cấp II do Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý, vận hành hoặc thuê doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho các cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

6. Mạng thông tin diện rộng của Đảng là mạng máy tính gồm các mạng máy tính nội bộ của các cơ quan, tổ chức đảng từ trung ương đến địa phương kết nối với nhau nhằm phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương Đảng, các cấp ủy và hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng và các cấp ủy.

7. Chi phí sử dụng Mạng TSLCD truy nhập cấp II được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo nhu cầu và mức độ sử dụng thực tế của từng đơn vị trên cơ sở tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 3. Danh mục dịch vụ, ứng dụng

1. Dịch vụ mạng riêng ảo.
2. Dịch vụ hội nghị truyền hình.
3. Các dịch vụ cơ bản khác theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.
4. Các ứng dụng trên Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh, bao gồm:
 - a) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh;
 - b) Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh;
 - c) Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan Đảng tại địa phương;
 - d) Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc tại Chính quyền điện tử, Chính quyền số;
 - đ) Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc tại cơ quan thuộc Quốc hội tại địa phương;
 - e) Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh;
 - g) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, bao gồm: Hệ thống từ cấp tỉnh đến cấp huyện và hệ thống từ cấp huyện đến cấp xã;
 - h) Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh;
 - i) Các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tại địa phương.

Điều 4. Chất lượng

1. Dịch vụ Mạng TSLCD phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng phục vụ theo Quyết định số 725/QĐ-CBĐTW ngày 08/6/2023 của Cục BĐTW về việc ban hành Bộ chỉ tiêu chất lượng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các quy định khác của Bộ Thông tin và truyền thông

(đã ban hành) và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Mạng TSLCD phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.

3. Mạng TSLCD phải được kiểm tra, rà soát, đánh giá thường xuyên, được nâng cấp để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Chương II **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI** **VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN**

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, vận hành, xử lý sự cố

1. Quản lý chung:

a) Đảm bảo nguyên tắc hoạt động của mạng TSLCD theo Điều 4, Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg;

b) Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý, vận hành hoặc thuê doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg và quy định pháp luật có liên quan.

c) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trong quản lý mạng truy nhập cấp II phục vụ mạng thông tin diện rộng của Đảng trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý thiết bị

a) Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp I đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7,...), đảm bảo an toàn, an ninh; cử đầu mối hỗ trợ Cục BĐTW và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong công tác xử lý sự cố và quản lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị hàng năm. Thông báo cho Cục BĐTW và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

b) Đối với thiết bị của mạng truy nhập cấp II: các cơ quan, đơn vị sử dụng có trách nhiệm bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp II đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện, đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7,...), đảm bảo an toàn, an ninh. Các cơ quan, đơn vị sử dụng thông báo cho đầu mối hỗ trợ của tỉnh và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

3. Vận hành

a) Doanh nghiệp cung cấp, vận hành dịch vụ (*đơn vị được ký kết hợp đồng vận hành Mạng TSLCD cho tỉnh*) mạng truy nhập cấp II theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông (đã ban hành) và Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đồng giám sát, vận hành, quản lý kỹ thuật đảm bảo các ứng dụng

của tính hoạt ổn định trên đường truyền mạng truy nhập cấp II.

4. Về xử lý sự cố

a) Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối xử lý sự cố mạng truy nhập cấp II, tiếp nhận cảnh báo từ Cục BĐTW, đơn vị sử dụng dịch vụ hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh;

b) Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ được thuê vận hành, xử lý sự cố theo quy định, báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị sử dụng dịch vụ.

Điều 6. Kết nối

1. Thực hiện kết nối theo mô hình kết nối mạng quy định tại Điều 7, Thông tư 19/2023/TT-BTTTT; các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định khác có liên quan.

2. Địa chỉ IP, định tuyến

a) Về địa chỉ IP:

- Thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục BĐTW và các quy định khác có liên quan;

- Việc sử dụng địa chỉ IP phải bảo đảm đúng mục đích, đối tượng và không trùng lặp giữa các dịch vụ, cơ quan, tổ chức;

b) Về định tuyến: việc quản lý, thiết lập chính sách định tuyến được quy định tại khoản 4, Điều 8, Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT; các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

1. Hệ thống thông tin kết nối vào Mạng truy nhập cấp II phải thực hiện qua cổng kết nối để bảo đảm an toàn thông tin và triển khai các dịch vụ, ứng dụng của Mạng TSLCD.

2. Hệ thống thông tin kết nối Mạng TSLCD phải đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, cổng kết nối phải được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định và khắc phục lỗ hổng bảo mật (nếu có) trước khi kết nối Mạng truy nhập cấp II; kiểm tra định kỳ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Phân vùng mạng tham gia kết nối vào Mạng truy nhập cấp II phải được thiết kế phân tách độc lập và có phương án quản lý truy nhập với các phân vùng mạng khác.

5. Khi hệ thống thông tin kết nối vào mạng truy nhập cấp II bị phát hiện không bảo đảm an toàn thông tin mạng, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin cần phối hợp với đơn vị chủ quản thực hiện xử lý theo hướng dẫn.

Điều 8. Giám sát an toàn thông tin mạng và kiểm soát truy nhập

1. Đơn vị được giao quản lý tài khoản giám sát phải lưu giữ, bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, định kỳ thay đổi và sử dụng mật khẩu đảm bảo an toàn thông tin.
2. Thông tin giám sát an toàn thông tin mạng của thiết bị, hệ thống thông tin kết nối Mạng TSLCD được chia sẻ về Trung tâm điều hành mạng theo hướng dẫn của Cục BĐTW.
3. Máy chủ, máy trạm và thiết bị công nghệ thông tin khác kết nối vào Mạng TSLCD phải được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và được giám sát an toàn thông tin mạng tập trung.
4. Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối quy định tại Phụ lục III, Thông tư 19/2023/TT-BTTTT, quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định khác có liên quan.

Điều 9. Kinh phí đảm bảo hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng TSLCD

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD cho các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Văn phòng Tỉnh ủy

1. Tham mưu cho Tỉnh ủy triển khai quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo việc sử dụng mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quản lý Mạng TSLCD phục vụ mạng thông tin diện rộng của Đảng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động Mạng truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh theo quy định.
2. Tham mưu kế hoạch đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của tỉnh trên mạng truy nhập cấp II.
3. Phê duyệt lưu lượng băng thông đường truyền của mạng truy nhập cấp II cho các cơ quan, tổ chức tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.
4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành theo thẩm quyền quy định kết nối và lập dự toán kinh phí sử dụng Mạng TSLCD truy nhập cấp II trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
5. Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục BĐTW triển khai các nền

tăng, hệ thống quản lý tập trung.

6. Phối hợp các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong công tác triển khai kết nối và xử lý sự cố đối với mạng truy nhập cấp II.

7. Cung cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục BĐTW các đầu mối quản lý, vận hành, sử dụng và xử lý sự cố mạng truy nhập cấp II.

8. Quản lý tài khoản giám sát, quản lý tập trung, thường xuyên giám sát và phối hợp xử lý sự cố trên địa bàn, đảm bảo hoạt động của Mạng TSLCD là 24/7.

Điều 12. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động của Mạng TSLCD và việc sử dụng dịch vụ của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ

1. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ được quy định tại Điều 15 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT và các quy định khác có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện các quy định về dịch vụ, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng theo quy định tại Quyết định này và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông (đã ban hành), Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an.

3. Bảo đảm hoạt động hạ tầng truyền dẫn phục vụ mạng truy cập cấp II.

4. Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục BĐTW triển khai kết nối Mạng TSLCD bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục, chất lượng, an toàn và bảo mật thông tin.

5. Thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn thông tin mạng theo quy định hiện hành.

6. Xác định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng.

7. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin.

8. Cung cấp tài khoản truy cập Phần mềm giám sát, đồng thời phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ cùng giám sát tình hình khai thác và sử dụng đường Mạng truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh.

9. Thực hiện chế độ báo cáo: theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 19/2023/TT-BTTTT, 1 lần/năm tính từ ngày 25 tháng 11 năm trước kỳ báo cáo cho đến ngày 24 tháng 11 của kỳ báo cáo được hướng dẫn tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư 02/2023/TT-BTTTT (theo Mẫu 07, Mục 3, Phụ lục II kèm theo Thông tư 02/2023/TT-BTTTT).

10. Báo cáo đột xuất hoặc khi có phát sinh bất thường trong hoạt động quản



lý, cung cấp và sử dụng Mạng TSLCD.

Điều 14. Các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ

1. Kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin mạng nội bộ trước khi kết nối vào Mạng TSLCD và kiểm tra định kỳ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông (đã ban hành), Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an.

2. Giám sát an toàn thông tin, kiểm soát truy nhập hệ thống thông tin, mạng nội bộ khi kết nối vào Mạng TSLCD, chia sẻ thông tin giám sát theo quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (đã ban hành), Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an.

3. Quản lý, khai thác, duy trì thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị mạng của điểm kết nối đặt tại cơ quan, tổ chức theo quy định. Khi được giao thiết bị phải có biên bản bàn giao giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và đơn vị sử dụng Mạng TSLCD.

4. Đảm bảo nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng TSLCD theo đúng quy định của pháp luật.

5. Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến Mạng TSLCD không thuộc thẩm quyền, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống Mạng TSLCD.

6. Chủ động xử lý sự cố tại cơ quan, tổ chức và thông báo cho đơn vị quản lý, vận hành.

7. Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan

a) Quản lý hệ thống tường lửa của cơ quan, tổ chức đối với Mạng TSLCD;

b) Quản lý bộ tập trung người dùng mạng riêng ảo của đơn vị được thiết lập (nếu có) trên nền tảng Mạng TSLCD;

c) Ghi lại các sự cố, lỗi xảy ra về kết nối Mạng TSLCD, về an toàn, bảo mật thông tin. Trường hợp có sự cố nghiêm trọng vượt quá khả năng khắc phục của đơn vị phải thông báo với Trung tâm Thông tin điện tử để phối hợp khắc phục kịp thời.

8. Khi có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có ảnh hưởng đến Mạng TSLCD, thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước tối thiểu 05 ngày làm việc để phối hợp, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể Mạng TSLCD.

9. Bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành, kết nối đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng Mạng TSLCD. Xây dựng quy chế nội bộ về việc sử dụng Mạng TSLCD.

10. Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, về quản lý và cấp phép cung cấp thông tin, về chế độ bảo mật, an toàn thông tin.

Điều 15. Điều khoản thi hành



1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức sử dụng Mạng TSLCD trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất, báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.